

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày 10/9/2025

*V/v: Tranh chấp Ly hôn, nuôi
con chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán;
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Thu, bà Nguyễn Thị Hiên;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trịnh Hoàng Phương – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên
tòa:* Bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn N, xã N, tỉnh Hưng Yên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn B, xã B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

*Người làm chứng: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967. Địa chỉ: thôn B, xã B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã L, huyện B cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/7/2023. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở thôn S, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Từ

khi về chung sống vợ chồng hầu như không có hạnh phúc mà thường mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cách sinh hoạt, anh T thường xuyên vắng nhà không cho vợ biết, gọi điện không nghe máy; nhiều người đòi nợ, không lo kinh tế gì giúp vợ con. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, song tình cảm vợ chồng không có gì thay đổi mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 8/2024 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị H xác định chị và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 14/12/2023, sau khi ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về thu nhập, chị H hiện đang làm việc tại cửa hàng B, mức lương chính 10.000.000 đồng/ tháng và được bố mẹ đẻ phụ giúp về chỗ ở, trông con, kinh tế.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập anh đến tòa để tòa án lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như các văn bản tố tụng khác thông qua ông Nguyễn Văn C là bố đẻ, ông C đã giao các Văn bản tố tụng cho anh T, song anh T không đến Tòa để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình; anh T trao đổi với ông C đồng ý ly hôn với chị H, về con chung đề nghị giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 14/12/2023 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

Tòa án đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập anh T đến phiên tòa vào hồi 8 giờ 00 phút ngày 26/8/2025 nhưng anh T vắng mặt không lý do. Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập anh T đến phiên tòa vào hồi 08 giờ 00 phút ngày 10/9/2025, anh T vẫn vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn C trình bày: Tôi là bố đẻ anh T và là bố chồng chị H, Tòa án đã giao các văn bản tố tụng đầy đủ cho tôi, tôi đã nhận thay và giao lại đầy đủ cho anh T khi anh từng về nhà, anh T đã nhận đầy đủ các văn bản của Tòa án. Anh T xác định đồng ý ly hôn với chị H vì vợ chồng ly thân đã lâu, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về con chung cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh năm 2023 hiện đang do chị H nuôi dưỡng, đề nghị tiếp tục để cho chị H nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử công bố các lời khai, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án; đề nghị Viện kiểm sát Khu vực 12-Hải Phòng phát biểu quan điểm về tố tụng và hướng giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T; giao cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 14/12/2023 cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu D trưởng thành (đủ 18 tuổi), chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn cư trú tại thôn B, xã B, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Bị đơn anh Nguyễn Văn T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo thủ tục chung.

[3]. Quan hệ về hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T là tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị đã nhiều lần ngồi hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc nên anh đã bỏ về quê sống, ly thân với chị từ tháng 8/2024, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế. Anh T đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án thông qua ông C (là bố đẻ) nhưng không đến Tòa án làm việc và hoà giải. Như vậy, xác định hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận

cho chị H ly hôn anh T là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. Về con chung: Chị H và anh T có một con chung là cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 14/12/2023, đang ở với chị H tại nhà của chị. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy chị H chăm sóc nuôi dưỡng cháu D từ khi anh và chị sống ly thân; chị H có công việc và thu nhập ổn định (khoảng 10 triệu đồng/tháng), có nhà riêng. Mặt khác cháu Ánh D còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của cháu D, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu, giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ánh D đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ: Chị H, anh T không yêu cầu nên Toà án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Quan hệ về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H ly hôn anh Nguyễn Văn T.
- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 14/12/2023 đến khi cháu D trưởng thành. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị H, anh T không yêu cầu nên không giải quyết.
- Án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai ký hiệu: BLTU/24 số: 0002992 ngày 21/10/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Chị H, anh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã Bình Giang, tp Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thiện Phán